BỘ CÔNG AN
TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Số: 4590 /TB-TTDLQG-P4

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 23 tháng 10 năm 2026

VĂN PHÒNG UBND TỈNH ĐẮK LẮK
ĐẾN Số: 28674
Ngày: 29/10/2026
Chuyển: .....

THÔNG BÁO

Về việc khai thác dữ liệu phục vụ cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và triển khai dịch chuyển hạ tầng lên Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW ngày 11/7/2026 của Ban chỉ đạo 57 Trung ương về hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị. Trên cơ sở các nhiệm vụ tại Báo cáo số 2114/BC-CQTT ngày 07/10/2026 của Cơ quan thường trực về đánh giá kết quả đơn giản hoá thủ tục hành chính; Công văn 10598/VPCP-CĐS của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh trả về việc đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, bảo đảm hiệu quả, thực chất và Văn bản số 5184/CQTT ngày 28/09/2026 của Cơ quan thường trực gửi các đồng chí Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ về việc phối hợp triển khai các nhiệm vụ rà soát, cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ, đơn giản hóa TTHC, Trung tâm Dữ liệu quốc gia (sau đây gọi tắt là C12) thông báo tới các Bộ, ngành, địa phương tiến độ triển khai các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

I. Về kết quả thực hiện các nhiệm vụ về thủ tục hành chính tại công văn số 2114/BC-CQTT

1. Về rà soát, tái cấu trúc quy trình và biểu mẫu điện tử

(1) Trong **1.592 TTHC** có biểu mẫu điện tử yêu cầu kê khai các trường thông tin Email, ngày cấp căn cước, số điện thoại, các bộ ngành bãi bỏ **52** TTHC. Bộ Nội vụ đã rà soát cắt giảm **64 TTHC** có trường thông tin Email, Bộ Quốc phòng đã rà soát điều chỉnh **51 TTHC** có trường thông tin Email, ngày cấp căn cước, số điện thoại.

Đánh giá: Các bộ, ngành hầu như chưa có chuyển biến tích cực, các TTHC cơ bản là bãi bỏ theo các văn bản quy phạm pháp luật, chưa thực chất rà soát để cắt giảm các trường thông tin trong biểu mẫu điện tử, mới có Bộ Nội vụ, Bộ Quốc phòng rà soát để cắt giảm ***đã quá hạn hoàn thành trước 22/10/2026.***

Trách nhiệm: Các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành việc rà soát, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử, cắt giảm các trường thông tin thuộc danh mục đã xác định; cập nhật kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo, làm rõ các TTHC đã hoàn thành, chưa hoàn thành, nguyên nhân và thời hạn khắc phục đối với nhiệm vụ quá hạn; gửi kết quả về Trung tâm Dữ liệu quốc gia để tổng hợp, theo dõi, **hoàn thành trước ngày 25/10/2026**.

(2) C12 tiếp tục rà soát thêm xác định 308 TTHC thuộc 11 bộ, ngành có biểu mẫu điện tử yêu cầu kê khai trường thông tin Email, ngày cấp căn cước, số

điện thoại, nâng tổng số TTHC cần cắt giảm 1.848 TTHC *(Có Phụ lục số 1 chi tiết TTHC kèm theo)*.

Ngoài ra, C12 tiếp tục rà soát, đánh giá từng TPHS của từng TTHC, xác định các trường thông tin cần thiết trong TPHS để giải quyết TTHC. Từ đó xác định các Cơ sở dữ liệu cần phải xây dựng thêm hoặc bổ sung trường thông tin. ***Tuy nhiên,*** số lượng TPHS nhiều, chưa được chuẩn hoá; quy trình giải quyết TTHC của các bộ, ngành ban hành chủ yếu phục vụ quy trình giải quyết thủ công, dẫn đến nhiều TPHS, trường thông tin chỉ để xác minh, không phù hợp với quy trình điện tử.

Trách nhiệm: Đề nghị các bộ, ngành rà soát, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử, cắt giảm các trường thông tin Email, ngày cấp căn cước, số điện thoại thuộc danh mục đã xác định; **hoàn thành trước ngày 25/10/2026**. D01 phối hợp C12 rà soát từng trường thông tin trong thành phần hồ sơ, xác định cơ quan tạo lập, cơ quan sử dụng, nguồn dữ liệu và khả năng gắn với định danh của cá nhân, tổ chức, làm cơ sở xây dựng từ điển dữ liệu, công cụ đối chiếu để cắt giảm, thay thế; **hoàn thành kết quả rà soát trong tháng 10/2026**.

2. Về cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu

2.1. Đối với các TTHC theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP: Hiện tại vẫn còn 04 TTHC, trong đó có 01 TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và 03 TTHC của Bộ Ngoại giao chưa cắt giảm thực chất.

Nguyên nhân: 01 TTHC của Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang đề xuất bãi bỏ; 03 TTHC của Bộ Ngoại giao liên quan đến TTHC thực hiện ở nước ngoài. Đề xuất giao C12 tiếp tục phối hợp với 02 Bộ để xác nhận việc thực hiện cắt giảm.

Trách nhiệm: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Ngoại giao phối hợp C12 rà soát, xác nhận kết quả cắt giảm thực chất đối với 04 TTHC còn lại, làm rõ việc đề xuất bãi bỏ và vướng mắc đối với TTHC thực hiện ở nước ngoài. Thời hạn hoàn thành riêng đối với nội dung này chưa được xác định.

2.2. Đối với 634 TTHC theo Công văn số 3666/BCA-C12: Tính đến ngày 18/10/2026, các bộ, ngành đã tiếp tục cắt giảm TPHS của **48 TTHC**[1], giảm số TTHC chưa cắt giảm xuống còn **178 TTHC**[2] so với **226 TTHC** trong báo cáo số 2114 *(Phải hoàn thành trước ngày 22/10/2026)*.

Trách nhiệm: Đề nghị các Bộ, ngành *(gồm: Tài chính; Nông nghiệp và Môi trường; Xây dựng; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Công an; Ngoại giao; Giáo dục và đào tạo; Nội vụ; Khoa học và Công nghệ; Tòa án nhân dân tối cao)* có TTHC chưa cắt giảm trong danh mục 634 TTHC khẩn trương thực hiện cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ bằng dữ liệu đối với 178 TTHC còn lại; ***hoàn thành trước ngày 25/10/2026.***

---

[1] Bộ Nội vụ tăng **10** TTHC; Bộ Quốc phòng tăng **03** TTHC; Bộ Tư pháp tăng **15** TTHC; Bộ Xây dựng tăng 09 TTHC; Bộ Y tế tăng **02** TTHC; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tăng **09** TTHC.

[2] Bộ Tài chính **72** TTHC; Bộ Nông nghiệp và Môi trường **24** TTHC; Bộ Xây dựng **21** TTHC; Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch **18** TTHC; Bộ Công an **16** TTHC; Bộ Ngoại giao **15** TTHC; Bộ Giáo dục và Đào tạo **12** TTHC; Bộ Nội vụ **11** TTHC; Bộ Khoa học và Công nghệ **04** TTHC; Tòa án nhân dân tối cao **01** TTHC.

2.3. Đối với 300 TTHC có thành phần hồ sơ có khả năng cắt giảm

Theo danh mục 300 TTHC đã được Cơ quan thường trực rà soát, hiện nay C12 mới nhận được phản hồi của Bộ Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nội vụ. Ghi nhận báo cáo của 02 đơn vị cụ thể như sau:

(1) Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã bãi bỏ **52/52** TTHC. Tuy nhiên rà soát trên Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính, **52** TTHC vẫn đang công khai.

(2) Bộ Nội vụ: Chưa thực hiện cắt giảm TPHS của các TTHC này.

Các đơn vị khác chưa phản hồi, cũng chưa thực hiện cắt giảm ***đã quá hạn hoàn thành trước ngày 22/10/2026.***

Trách nhiệm: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường rà soát, làm rõ tình trạng 52 TTHC đã báo cáo bãi bỏ nhưng còn công khai trên Cơ sở dữ liệu TTHC; Bộ Nội vụ và các bộ, ngành còn lại trong danh mục 300 TTHC thực hiện rà soát, cắt giảm thành phần hồ sơ và phản hồi kết quả về C12; ***hoàn thành trước ngày 25/10/2026.***

3. Về triển khai 82 nhóm TTHC theo Kế hoạch số 02

Tính đến ngày 18/10/2026, C12 đã phối hợp với Bộ Tư pháp triển khai thêm **06 TTHC**[3] trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (đã tiếp nhận **159.400** hồ sơ, giải quyết **143.853** hồ sơ, đang giải quyết **15.547** hồ sơ). Tổng số TTHC đã triển khai lên **19 TTHC**.

Đánh giá: Bộ Tư pháp đã chuyển biến, tiếp tục cung cấp **06** TTHC. Tuy nhiên, các bộ, ngành vẫn còn chậm tiến độ **35** nhóm TTHC, nguy cơ không hoàn thành trước ngày 22/10/2026. *(Chi tiết tại Phụ lục số 2 kèm theo).*

Trách nhiệm: Đề nghị 07 Bộ, ngành *(gồm: Tài chính; Tư pháp; Nội vụ; Y tế; Nông nghiệp và Môi trường; Tòa án nhân dân tối cao; Giáo dục và đào tạo)* phụ trách 35 nhóm TTHC chậm tiến độ khẩn trương hoàn thành các nội dung thuộc trách nhiệm để cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, ***bảo đảm thời hạn trước ngày 25/10/2026***.

4. Đối với nhiệm vụ hướng dẫn thống nhất TTHC lĩnh vực đất đai của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và Môi trường chưa ban hành khung TTHC lĩnh vực đất đai thống nhất về mã, tên TTHC, thành phần hồ sơ, trình tự giải quyết, biểu mẫu, tờ khai, phí, lệ phí… làm cơ sở để các địa phương tổ chức thực hiện, phân cấp, phân quyền phù hợp với đặc thù địa phương. Trên Cổng Dịch vụ công quốc gia có hơn 1.600 TTHC lĩnh vực đất đai do các địa phương công bố.

Ngày 14/10/2026, C12 đã làm việc với đồng chí Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường, thống nhất hướng đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành nghị quyết để triển khai thống nhất 01 TTHC trên hệ thống dùng chung của Bộ; địa

---

[3] (1) Đăng ký khai sinh; (2) Đăng ký khai tử; (3) Cấp bản sao trích lục hộ tịch, bản sao giấy khai sinh; (4) Thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc; (5) Cấp chứng chỉ hành nghề luật sư; (6) Cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân

phương thực hiện cấu hình theo đặc thù địa phương hóa, không phải công bố TTHC. Tại Công văn số 10598/VPCP-CĐS, Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà yêu cầu Bộ Nông nghiệp và Môi trường khẩn trương nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về TTHC tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP của Chính phủ theo trình tự, thủ tục rút gọn, bảo đảm khắc phục các tồn tại, bất cập theo phản ánh của địa phương; trình Chính phủ ***trong tháng 11/2026.***

Trách nhiệm: Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường chỉ đạo đơn vị đầu mối phối hợp rà soát, tổng hợp các vướng mắc từ thực tiễn địa phương, làm rõ yêu cầu nghiệp vụ và phương án triển khai thống nhất trên hệ thống, phục vụ việc nghiên cứu, xây dựng Nghị quyết tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về TTHC tại Nghị định số 49/2026/NĐ-CP theo trình tự, thủ tục rút gọn, trình Chính phủ trong tháng 11/2026. C12 tiếp tục phối hợp trao đổi, hỗ trợ các nội dung liên quan đến dữ liệu, kết nối và cấu hình hệ thống trong quá trình thực hiện.

5. Về kết nối, khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

Tính đến ngày 18/10/2026, Bộ Tư pháp kết nối thêm Cơ sở dữ liệu văn bằng, chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Chưa có bộ, ngành nào rà soát tổng thể để xác định nhu cầu khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC của đơn vị mình quản lý. ***Nguy cơ,*** dữ liệu đã có nhưng không được kết nối, khai thác, sử dụng mà vẫn yêu cầu người dân phải nộp giấy tờ chứng minh *(Phải hoàn thành rà soát và kết nối trước ngày 30/10/2026).*

Trách nhiệm: Đề nghị các bộ, ngành rà soát tổng thể nhu cầu khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý và thực hiện kết nối, khai thác dữ liệu đã có để thay thế giấy tờ chứng minh; **hoàn thành rà soát và kết nối trước ngày 30/10/2026**.

6. Về chuẩn hóa TPHS, kết quả giải quyết TTHC

Bộ Tư pháp đã ban hành văn bản số 7928/BTP-KSTT ngày 08/10/2026 hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương chuẩn hóa TPHS, kết quả giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư 14/2026/TT-BTP ngày 30/9/2026 hướng dẫn về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

Vướng mắc: Mặc dù Thông tư 14 đã quy định cấu trúc mã Kết quả giải quyết nhưng chưa quy định cụ thể mã Thành phần hồ sơ; Chưa quy định các đặt tên Thành phần hồ sơ và Kết quả giải quyết; việc sinh mã đều do các đơn vị tự cập nhật, không tự sinh trong hệ thống, dẫn đến mỗi địa phương đặt tên, mã khác nhau, không thống nhất; không xác lập được mối liên kết giữa Thành phần hồ sơ và kết quả giải quyết để tái sử dụng tự động.

Trách nhiệm: D01 chủ trì, phối hợp C12 và Cục kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp nghiên cứu:

(1) Xây dựng quy tắc đặt mã và công cụ sinh mã tự động trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia thủ tục hành chính để thống nhất mã TPHS và KQGQ, hướng dẫn các đơn vị chuẩn hoá lại các dữ liệu lịch sử.

(2) Chuẩn hoá lại mã TTHC, mã ngành, lĩnh vực (Theo Nghị định số 309/2026/NĐ-CP giao Bộ Công an chủ trì), đảm bảo thống nhất trong toàn quốc.

7. Về đăng nhập Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC bằng VNeID

C12 đã làm việc với C06, thống nhất hướng xử lý nhằm hạn chế yêu cầu nhập lại thông tin, mã bảo mật khi chuyển giữa các hệ thống. C06 đã xây dựng phương án để triển khai, đang xin ý kiến của A05 để hoàn thiện *(Phải hoàn thành trước ngày 22/10/2026).*

Trách nhiệm: C06 khẩn trương hoàn thiện giải pháp xác thực qua VNeID trên cơ sở lấy ý kiến A05, hạn chế yêu cầu nhập lại thông tin và mã bảo mật khi chuyển giữa các hệ thống; bảo đảm mốc hoàn thiện phương án trước ngày 22/10/2026, phối hợp C12 tổ chức kiểm thử, triển khai chính thức trong tháng 10/2026

8. Về rà soát các nội dung tại Công văn số 10598/VPCP-CĐS ngày 16/10/2026 của Văn phòng Chính phủ

Thực hiện Công văn số 10598/VPCP-CĐS ngày 16/10/2026 của Văn phòng Chính phủ thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Phạm Thị Thanh Trà về việc tiếp tục đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu, bảo đảm hiệu quả, thực chất, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đề nghị các bộ, ngành, địa phương phối hợp triển khai các nội dung sau:

8.1. Về rà soát, công bố tái cấu trúc TTHC và hoàn thiện thể chế

(1) Đề nghị các Bộ, ngành khẩn trương rà soát các TTHC tại Phụ lục I kèm theo Báo cáo số 817/BC-BTP, bảo đảm hoàn thành: công bố tái cấu trúc quy trình, cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu ***đã chậm tiến độ ngày 20/10/2026 theo văn bản 10598/VPCP-CĐS***; cấu hình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC **trước ngày 15/11/2026**. Đối với phần việc đã đến hạn công bố nhưng chưa hoàn thành, khẩn trương rà soát, báo cáo rõ kết quả và nội dung còn tồn để phối hợp xử lý.

(2) Đề nghị các Bộ, ngành khẩn trương rà soát các TTHC tại Phụ lục III kèm theo Báo cáo số 817/BC-BTP, bảo đảm hoàn thành: công bố tái cấu trúc quy trình, cắt giảm TTHC dựa trên dữ liệu ***đã chậm tiến độ ngày 20/10/2026 theo văn bản 10598/VPCP-CĐS***; cấu hình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC **trước ngày 15/11/2026**. Rà soát, xác nhận kết quả đối với phần việc đã đến hạn, kịp thời phối hợp xử lý nội dung chưa hoàn thành.

(3) Đề nghị các bộ, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật để cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo danh mục tại các Phụ lục I, III, V kèm theo Báo cáo số

817/BC-BTP. Thời hạn hoàn thành trước **ngày 01/3/2027** đối với Nghị định, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư liên tịch và Thông tư; đối với Luật, thực hiện theo Chương trình xây dựng luật của Quốc hội.

8.2. Về rà soát nhu cầu, kết nối và khai thác dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC

(1) Đề nghị các bộ, ngành rà soát, đánh giá nhu cầu khai thác các CSDL phục vụ giải quyết TTHC thuộc phạm vi quản lý; trao đổi, thống nhất với cơ quan chủ quản để tích hợp, kết nối, khai thác dữ liệu đã có, không yêu cầu người dân cung cấp lại. ***Hoàn thành trước ngày 06/11/2026.***

(2) Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khai thác trực tiếp dữ liệu từ CSDL lý lịch tư pháp hoặc thông tin lý lịch tư pháp trên VNeID, không yêu cầu người dân phải nộp Phiếu lý lịch tư pháp khi thực hiện các TTHC tại Phụ lục số 3 kèm theo Báo cáo số 2114/BC-CQTT ngày 07/10/2026. ***Hoàn thành trước ngày 15/11/2026.***

8.3. Về cấu hình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến và tái thiết kế quy trình

(1) Đề nghị các Bộ, ngành rà soát 26 TTHC tại Phụ lục II kèm theo Báo cáo số 817/BC-BTP, bảo đảm hoàn thành cấu hình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC ***trước ngày 15/11/2026***.

(2) Đề nghị các Bộ, ngành rà soát 21 TTHC, dịch vụ công tại Phụ lục IV kèm theo Báo cáo số 817/BC-BTP; tiếp tục tái thiết kế quy trình và triển khai trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC để tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp. ***Hoàn thành trước ngày 15/11/2026.***

(3) Đề nghị các bộ, ngành, địa phương tham khảo phương án cắt giảm thành phần hồ sơ và các trường thông tin trong biểu mẫu theo kết quả rà soát độc lập của Bộ Công an tại Phụ lục 1, Phụ lục 2 kèm theo Báo cáo số 2114/BC-CQTT; phối hợp chặt chẽ với Bộ Công an (C12) thực hiện nhiệm vụ tại mục IV.4 Thông báo số 510/TB-VPCP ngày 01/10/2026[4], bảo đảm cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu triệt để, thực chất.

8.4. Về hoàn thiện yêu cầu kỹ thuật, bảo đảm thống nhất và đồng bộ giữa các hệ thống

Đề nghị Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT quy định về chức năng, tính năng kỹ thuật của Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm các hệ thống phải thống nhất về giao diện, chức năng kỹ thuật, đồng bộ giữa các hệ thống. ***Hoàn thành trước ngày 06/11/2026***. Trung tâm

---

[4] Việc rà soát TTHC, trong đó tập trung vào TTHC theo Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP và 82 dịch vụ công thiết yếu theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW, được thực hiện trên 03 nội dung: thành phần hồ sơ; các trường thông tin đã có dữ liệu hoặc không cần thiết; quy trình thực hiện. Thực hiện tái cấu trúc, tối ưu hóa giao diện cung cấp dịch vụ công, tự động điền thông tin đã cập nhật trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC, bảo đảm đáp ứng yêu cầu theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp; hoàn thành trong tháng 12/2026. Các danh mục TTHC có thời hạn cụ thể tại Công văn số 10598/VPCP-CĐS thực hiện đúng thời hạn tương ứng nêu tại các tiểu mục trên.

Dữ liệu quốc gia phối hợp trao đổi các yêu cầu kỹ thuật, vướng mắc phát sinh thuộc phạm vi quản lý để phục vụ việc hoàn thiện, triển khai thống nhất.

Đề nghị các bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát, cập nhật, đồng bộ lại các hồ sơ có thông tin sai lệch, bảo đảm thống nhất giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Đối với hồ sơ chưa được cập nhật theo thời gian thực, đề nghị các địa phương lập danh sách, gửi đơn vị quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của bộ, ngành có liên quan để phối hợp kiểm tra, cập nhật, đồng bộ đầy đủ; đồng thời thông tin tới đầu mối cán bộ C12 để theo dõi, phối hợp xử lý. (*Xin gửi mẫu danh sách hồ sơ; thông tin cán bộ C12 tại phụ lục 3)*

8.5. Về phối hợp giám sát, hỗ trợ triển khai và tổ chức thực hiện

(1) Trung tâm Dữ liệu quốc gia phối hợp các đơn vị tham mưu Lãnh đạo Bộ Công an, với vai trò Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, thành lập tổ công tác khảo sát trực tiếp tại Trung tâm phục vụ hành chính công các địa phương để đánh giá kết quả thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo Công văn số 10598/VPCP-CĐS và các văn bản chỉ đạo liên quan; chủ động tham mưu, báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề vượt thẩm quyền. Đề nghị các địa phương phối hợp cung cấp thông tin, kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc để phục vụ khảo sát, đánh giá.

(2) Đề nghị các bộ, ngành, địa phương thực hiện nghiêm các ý kiến chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; kịp thời phản ánh khó khăn, vướng mắc về Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Khoa học và Công nghệ để phối hợp tháo gỡ. Phân công đầu mối phối hợp, theo dõi đúng nhiệm vụ, danh mục và thời hạn; phản ánh kết quả thực hiện gắn với việc cắt giảm giấy tờ, khai thác dữ liệu và cung cấp dịch vụ thực tế.

Đánh giá chung: Một số nhiệm vụ rà soát, tái cấu trúc quy trình, biểu mẫu điện tử, cắt giảm thành phần hồ sơ và triển khai các nhóm TTHC còn chậm tiến độ; việc kết nối, khai thác dữ liệu để thay thế giấy tờ chưa được thực hiện đầy đủ. Nếu không kịp thời khắc phục, có nguy cơ không bảo đảm tiến độ, yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC dựa trên dữ liệu theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và Thủ tướng Chính phủ. Đề nghị các bộ, ngành khẩn trương hoàn thành các nhiệm vụ còn tồn tại, xác định rõ trách nhiệm, sản phẩm và thời hạn khắc phục; bảo đảm dữ liệu đã có được khai thác, sử dụng thực chất trong giải quyết TTHC, không yêu cầu người dân, doanh nghiệp cung cấp lại thông tin, giấy tờ đã đủ điều kiện khai thác từ các cơ sở dữ liệu, ***hoàn thành trong tháng 10/2026***.

II. Về kết quả triển khai các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành trong tháng 9 và nửa đầu tháng 10/2026 ***(Có Phụ lục 4 chi tiết chuyển biến CSDL kèm theo)***

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

1.1. Kết quả chuyển biến

Bộ Giáo dục và Đào tạo chuyển biến rõ về số hóa: đã tiếp nhận **18.7** triệu học bạ số phát hành trên tổng số **19.283.440** học sinh năm học 2025 - 2026 (đạt **95,11%**, tăng **10%**), **100%** đã ký số. Giáo dục nghề nghiệp: cơ sở ký số **48,6%** (**342/704** trường), người học **58,2%**, đội ngũ **57,1%**. Đại học: sinh viên số hóa **75,1%**, đội ngũ **62,0%**, cơ sở ký số **44,4%** (**216/487**). VBCC số hóa **28.781.166/45,442,839** dữ liệu (đạt **60%**, tăng **30%**).

1.2. Tồn tại, hạn chế

- *Về nhận thức,* số hóa VBCC chưa được chỉ đạo sát sao; nhiều cơ sở chưa có tài khoản, trắng dữ liệu, chưa liên hệ học viên cũ. Bộ Giáo dục và Đào tạo còn tư duy đẩy việc xác nhận thông tin công dân qua VNeID sang Bộ Công an, đây là phương án khó khả thi và rất lâu có thể hoàn thành, Bộ Giáo dục và Đào tạo không yêu cầu các trường rà soát, liên hệ cập nhật trước

- *Về dữ liệu,* VBCC mới số hóa **60%**, nguy cơ không hoàn thành trước 30/10/2026. C12 nhận thấy VBCC cấp từ năm 2024 trở về trước thiếu căn cước công dân, chứng minh thư do hồ sơ gốc chưa lưu thông tin định danh cá nhân. Bộ thống nhất phối hợp C06 làm sạch, gắn mã nhưng chưa có kế hoạch triển khai chi tiết. Còn **500.000** học bạ (**2%**) năm học 2025 - 2026 chưa phát hành do vướng định danh, học sinh nước ngoài, hồ sơ đặc thù; nhiều nhóm dữ liệu các bậc mầm non, phổ thông, thường xuyên, nghề nghiệp, đại học chưa số hóa, ký số đầy đủ

1.3. Đánh giá

Nhìn chung, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có chuyển biến trong công tác số hóa dữ liệu, tuy nhiên tiến độ số hóa, làm sạch dữ liệu văn bằng, chứng chỉ (VBCC) còn chậm, nguy cơ không hoàn thành trước ngày 30/10/2026, ảnh hưởng đến việc khai thác, sử dụng dữ liệu phục vụ cắt giảm thủ tục hành chính liên quan đến công chứng, chứng thực. Việc chưa ban hành kế hoạch phối hợp liên ngành với Bộ Công an khiến công tác làm sạch dữ liệu chưa xác định rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và kết quả thực hiện. Để khắc phục, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã thống nhất nội dung dự thảo kế hoạch phối hợp với C06 về làm sạch, gắn mã định danh dữ liệu VBCC, dự kiến ban hành **trước ngày 30/10/2026.**

Đối với các nền tảng số, việc triển khai còn chậm, chưa đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia đã có **15** địa phương đăng ký tài khoản nhưng do hạn chế về hạ tầng kỹ thuật, hiện mới có **05/34** địa phương được cấp tài khoản; nền tảng HEMIS mới kết nối với Đại học Quốc gia Hà Nội, nền tảng giáo dục nghề nghiệp chưa triển khai chính thức do thiếu kinh phí. Bộ Giáo dục và Đào tạo đang triển khai Kế hoạch số 506/KH-BGDĐT ngày 31/03/2026, tập trung hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, phấn đấu cấp đầy đủ tài khoản cho các địa phương trước tháng 12/2026 và đưa Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia vào vận hành chính thức trong tháng 01/2027. Tuy nhiên, Bộ chưa có kế hoạch triển khai chi tiết, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện các nhiệm vụ theo lộ trình đề ra.

1.4. Trách nhiệm

Đề nghị các đơn vị Bộ Giáo dục và Đào tạo rà soát, liên hệ người học để bổ sung thông tin định danh còn thiếu; đẩy nhanh số hóa, làm sạch dữ liệu văn bằng, chứng chỉ theo mốc trước ngày 30/10/2026. Phối hợp C06 hoàn thiện, ban hành kế hoạch làm sạch, gắn mã định danh dữ liệu văn bằng, chứng chỉ, dự kiến trước ngày 30/10/2026, xác định rõ người, việc, trách nhiệm và kết quả thực hiện. Tiếp tục hoàn thiện hạ tầng, phấn đấu cấp đầy đủ tài khoản cho các địa phương trước tháng 12/2026 và đưa Nền tảng số quản trị giáo dục quốc gia vào vận hành chính thức trong tháng 01/2027.

2. Tòa án nhân dân tối cao

2.1. Kết quả chuyển biến

- *Về pháp lý:* Ban hành Quyết định số 406/QĐ-TANDTC ngày 06/10/2026 xác định danh mục, trường thông tin CSDL bản án, quyết định dùng chung; Kế hoạch số 626/KH-TANDTC ngày 06/10/2026 số hóa, làm sạch, kết nối CSDL dân cư, hộ tịch, lý lịch tư pháp và CSDL quốc gia, chuyên ngành khác.

- *Về dữ liệu:* Phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp rà soát bản án, quyết định đã số hóa để kế thừa, tránh trùng lặp (Công văn số 1201/TANDTC-CNTT).

2.2. Tồn tại, hạn chế

- *Về pháp lý:* Chưa có Khung kiến trúc dữ liệu quốc gia, Khung quản trị, quản lý dữ liệu quốc gia, Từ điển dùng chung; thiếu quy định về xây dựng, vận hành, cập nhật, quản lý, khai thác, kết nối, chia sẻ CSDL.

- *Về dữ liệu:* **2.936.865/4.580.000** dữ liệu án ly hôn (**64,12%**) đã số hóa nhưng chưa làm sạch, đối soát, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia.

- *Về nền tảng:* CSDL bản án, quyết định chưa kết nối dữ liệu dân cư để xác thực, ký số ngay khi tạo lập hồ sơ.

- *Về hạ tầng:* Hệ thống đầu tư năm 2021 cùng nhiều máy tính cấu hình thấp chưa đáp ứng nghiệp vụ hiện nay.

- *Về an ninh, an toàn:* CSDL bản án, quyết định ở cấp độ 2, chưa đáp ứng đầy đủ an ninh mạng; hồ sơ cấp độ 3 chưa hoàn thiện.

- *Về khai thác*: Chưa có hướng dẫn cho các bộ, ban, ngành khai thác dữ liệu phục vụ quản lý nhà nước.

2.3. Đánh giá

Tòa án nhân dân tối cao đã tích cực chỉ đạo, triển khai các nhiệm vụ về số hóa, làm sạch dữ liệu hồ sơ vụ án, vụ việc đã giải quyết, phục vụ xây dựng kho dữ liệu dùng chung của ngành Tòa án. Đến nay, đã ban hành Quyết định số 406/QĐ-TANDTC ngày 06/10/2026 về danh mục, trường thông tin CSDL bản án, quyết định dùng chung và Kế hoạch số 626/KH-TANDTC ngày 06/10/2026 về số hóa, làm sạch, kết nối dữ liệu với CSDL quốc gia về dân cư, CSDL hộ tịch, CSDL lý lịch tư pháp và các CSDL quốc gia, chuyên ngành khác. Tuy nhiên, việc

hoàn thiện các quy định, quy trình số hóa, làm sạch dữ liệu chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu hoàn thành trước ngày 30/10/2026 theo Kế hoạch số 05 của Ban Chỉ đạo Trung ương. Để khắc phục, Tòa án nhân dân tối cao đang tiếp tục triển khai các nhiệm vụ theo lộ trình, dự kiến hoàn thành Kế hoạch liên ngành về làm sạch dữ liệu trong tháng 11/2026 và hoàn thành số hóa, làm sạch dữ liệu bản án, quyết định từ năm 1975 đến nay trước ngày 30/6/2027.

2.4. Trách nhiệm

Đề nghị các đơn vị Tòa án nhân dân tối cao phối hợp Bộ Công an, Bộ Tư pháp rà soát bản án, quyết định đã số hóa để kế thừa, tránh trùng lặp; đẩy nhanh hoàn thiện quy định, quy trình số hóa, làm sạch dữ liệu theo yêu cầu hoàn thành trước ngày 30/10/2026. Tiếp tục triển khai Kế hoạch liên ngành về làm sạch dữ liệu, dự kiến hoàn thành trong tháng 11/2026; số hóa, làm sạch dữ liệu bản án, quyết định từ năm 1975 đến nay theo lộ trình dự kiến **hoàn thành trước ngày 30/6/2027**.

3. Bộ Nội vụ

3.1. Kết quả chuyển biến

- Kết quả chuyển biến của Bộ Nội vụ chủ yếu tập trung vào kết nối, đồng bộ và bổ sung dữ liệu. CSDLQG về an sinh xã hội đã tiếp nhận dữ liệu từ 07/07 CSDL thành phần, tăng 04 CSDL, với tổng số khoảng 12,6 triệu bản ghi *(trong đó dữ liệu trẻ em tăng từ 70 nghìn lên hơn 6,06 triệu bản ghi; dữ liệu đối tượng trợ giúp xã hội tăng từ 3,8 triệu lên hơn 4,73 triệu bản ghi; dữ liệu hộ nghèo, hộ cận nghèo tăng từ 400 nghìn lên hơn 930 nghìn bản ghi; dữ liệu giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp tăng 94 nghìn bản ghi; dữ liệu người nghiện ma túy và sau cai nghiện tăng gần 322 nghìn bản ghi; cơ sở trợ giúp xã hội tăng gần 49 nghìn bản ghi)*. Đã đồng bộ thêm 03 CSDL về C12, gồm CSDLQG về an sinh xã hội, CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công và CSDL về Hội, quỹ, tổ chức phi chính phủ, nâng tổng số CSDL đã đồng bộ lên 04/11 CSDL.

- Đã ban hành **09** văn bản, gồm **08** Quyết định và **01** Thông tư về tạo lập, quản lý, kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu. CSDL người lao động đã hình thành nền tảng, hoàn thành tập huấn, kết thúc giai đoạn thử nghiệm và ban hành quy trình tạo lập, quản lý, khai thác, chia sẻ dữ liệu.

3.2. Tồn tại, hạn chế

- *Về pháp lý:* Nghị định quy định về CSDLQG về an sinh xã hội chưa được ban hành.

- *Về dữ liệu:* **11/11** CSDL vẫn còn nhóm dữ liệu chưa số hóa hoặc cần làm sạch. CSDL ADN liệt sĩ và thân nhân chưa có dữ liệu sạch.

- *Về nền tảng:* Nền tảng cán bộ, công chức, viên chức quốc gia mới tổng hợp, thống kê, chỉnh sửa thông tin; chưa xử lý nghiệp vụ, tạo lập và cập nhật dữ liệu đồng thời.

3.3. Đánh giá

Bộ Nội vụ đã có chuyển biến tích cực trong công tác tiếp nhận, kết nối, đồng bộ dữ liệu; tuy nhiên, **11/11** CSDL chưa hoàn thành số hóa, làm sạch dữ liệu, hạn chế khả năng khai thác, sử dụng phục vụ cắt giảm, thay thế thành phần hồ sơ trong giải quyết TTHC; riêng CSDL ADN của liệt sĩ và thân nhân chưa có dữ liệu đủ điều kiện đồng bộ về C12. Để khắc phục, Bộ Nội vụ đang phối hợp với Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến thành viên Chính phủ đối với dự thảo Nghị định quy định về CSDL quốc gia về an sinh xã hội trước khi ban hành; đồng thời xây dựng văn bản hướng dẫn các địa phương, Sở Nội vụ thực hiện số hóa hồ sơ lịch sử đối với CSDL người hưởng chính sách ưu đãi người có công và CSDL giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp.

Đối với nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia, việc chưa gắn kết với quy trình nghiệp vụ công tác cán bộ tiềm ẩn nguy cơ cập nhật dữ liệu không kịp thời, thiếu đồng bộ, chưa bảo đảm yêu cầu "Đúng - Đủ - Sạch - Sống". Bộ Nội vụ đã có kế hoạch xây dựng, hoàn thiện nền tảng đáp ứng yêu cầu quản lý hồ sơ cán bộ theo Quy định số 211-QĐ/TW của Ban Bí thư; tuy nhiên, đến nay nền tảng vẫn chưa hoàn thiện, cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ triển khai.

3.5. Trách nhiệm

Đề nghị Bộ Nội vụ phối hợp Văn phòng Chính phủ lấy ý kiến thành viên Chính phủ để hoàn thiện dự thảo Nghị định quy định về CSDL quốc gia về an sinh xã hội; hướng dẫn địa phương, Sở Nội vụ số hóa hồ sơ lịch sử về người hưởng chính sách ưu đãi người có công và giải quyết hưởng bảo hiểm thất nghiệp. Tiếp tục số hóa, làm sạch 11 CSDL, hoàn thiện nền tảng quản lý cán bộ, công chức, viên chức quốc gia gắn với quy trình nghiệp vụ công tác cán bộ. Thời hạn hoàn thành cụ thể đối với các nhiệm vụ này chưa được xác định.

4. Bộ Y tế

4.1. Kết quả chuyển biến

08/13 CSDL đối soát với dữ liệu dân cư; HTTT tiêm chủng sạch 63,8% (tăng khoảng 50%), dữ liệu người làm công tác xã hội sạch **93,1**% (tăng khoảng **68**%). CSDL khám, chữa bệnh số hóa **62**% (tăng khoảng **5**%), nguy cơ trễ 30/11/2026; **01/13** CSDL *(CSDL đối tượng trợ giúp xã hội)* đã có kết nối, đồng bộ dữ liệu thật về C12.

4.2. Tồn tại, hạn chế

- *Về nhận thức:* CSDL phát triển phân tán, chồng chéo, thiếu chia sẻ; các Vụ/Cục xây dựng riêng dù cùng khai thác dữ liệu từ hệ thống thông tin bệnh viện.

- *Về phạm vi:* CSDL nhân lực y tế chỉ quản lý công chức, viên chức; CSDL trẻ em quản lý toàn bộ thay vì **14** nhóm hoàn cảnh đặc biệt, gây quá tải; CSDL an toàn thực phẩm mới đáp ứng **03** TTHC cấp Cục, chưa quản lý liên ngành, thiếu kiến trúc, phương án khi chờ sửa Luật An toàn thực phẩm;

- *Về dữ liệu:* Một số CSDL chưa cập nhật đầy đủ đối tượng quản lý toàn quốc.

4.3. Đánh giá

Bộ Y tế đã có chuyển biến trong công tác số hóa, làm sạch dữ liệu; trong đó, tiến độ làm sạch dữ liệu cơ bản ổn định, dự kiến bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/11. Tuy nhiên, tốc độ số hóa còn chậm, dự kiến đến ngày 30/11 chỉ hoàn thành khoảng **75-80%** dữ liệu CSDL khám, chữa bệnh. Đối với CSDL nhân lực y tế và CSDL an toàn thực phẩm, do phạm vi quản lý và yêu cầu nghiệp vụ chưa được xác định đầy đủ, sát thực tiễn nên không bảo đảm hoàn thành trước ngày 30/11/2026. Bên cạnh đó, tư duy kiến trúc dữ liệu dùng chung toàn ngành còn hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ xây dựng các CSDL chồng chéo, trùng lặp, không phù hợp với yêu cầu nghiệp vụ, gây lãng phí nguồn lực.

Để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, Bộ Y tế đã ban hành Công văn số 7771/BYT-VPB ngày 14/10/2026 về triển khai kế hoạch 30 ngày đếm ngược về đích chuyển đổi số năm 2026. Tuy nhiên, nội dung kế hoạch chủ yếu tập trung vào công tác làm sạch, số hóa dữ liệu và dịch chuyển hạ tầng lên C12, chưa đề ra giải pháp cụ thể để khắc phục những tồn tại về phạm vi quản lý, yêu cầu nghiệp vụ và kiến trúc dữ liệu dùng chung. Do đó, mặc dù đã có giải pháp thúc đẩy tiến độ, các nguy cơ về chất lượng, tính thống nhất và khả năng hoàn thành các CSDL theo kế hoạch vẫn chưa được giải quyết triệt để.

4.4. Trách nhiệm

Đề nghị Bộ Y tế triển khai Công văn số 7771/BYT-VPB ngày 14/10/2026, đẩy nhanh số hóa, làm sạch dữ liệu, bám sát mốc trước ngày 30/11/2026; rà soát phạm vi quản lý, yêu cầu nghiệp vụ của CSDL nhân lực y tế, CSDL trẻ em, CSDL an toàn thực phẩm và kiến trúc dữ liệu dùng chung toàn ngành để khắc phục phân tán, chồng chéo. Đối với CSDL khám, chữa bệnh, CSDL nhân lực y tế và CSDL an toàn thực phẩm có nguy cơ không hoàn thành theo mốc nêu trên, cần cụ thể hóa giải pháp khắc phục.

5. Bộ Tư pháp

5.1. Kết quả chuyển biến

- *Về pháp lý:* Đã phê duyệt cấp độ an ninh mạng Hệ thống thông tin trợ giúp pháp lý (Quyết định số 2171/QĐ-BTP ngày 30/9/2026).

- *Về dữ liệu:* Đã đồng bộ Hộ tịch điện tử **114,092,633** bản ghi (tăng **476,245**), Thi hành án dân sự **2,782,413** (tăng **320,000**), trợ giúp pháp lý **6,099** (tăng **1,561**).

5.2. Tồn tại, hạn chế

Chưa làm sạch **31** triệu/**145** triệu dữ liệu lịch sử Hộ tịch điện tử, Cục Hành chính tư pháp đang phối hợp C06, dự kiến 15/12/2026 hoàn thành.

5.3. Đánh giá

Bộ Tư pháp đã có chuyển biến trong công tác kết nối, đồng bộ dữ liệu; tuy nhiên, việc làm sạch dữ liệu hộ tịch lịch sử chưa hoàn thành, đã quá thời hạn 30/09/2026 theo yêu cầu của Ban Chỉ đạo Trung ương. Dữ liệu hộ tịch chưa được làm sạch, đồng bộ đầy đủ, kịp thời dẫn đến một bộ phận người dân chưa được xác

thực thông tin nhân thân, ảnh hưởng đến việc thực hiện dịch vụ công và 63 TTHC của 08 bộ, ngành; tiềm ẩn nguy cơ người dân phải xuất trình lại giấy tờ, bổ sung hồ sơ, làm giảm hiệu quả cắt giảm thành phần hồ sơ và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử.

Để khắc phục, Cục Hành chính tư pháp đã ban hành Công văn số 3020/HCTP-HT ngày 16/10/2026, chỉ đạo, hướng dẫn công chức làm công tác hộ tịch thường xuyên rà soát, đối chiếu, cập nhật, làm sạch dữ liệu; kịp thời xử lý hoặc hướng dẫn người dân giải quyết các trường hợp thông tin khai sinh, tình trạng hôn nhân chưa được cập nhật, không thống nhất hoặc còn thiếu trên VNeID. Đồng thời, Bộ Tư pháp đang xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến dịch đăng ký khai sinh, thu thập dữ liệu khai sinh trên toàn quốc, dự kiến trình Lãnh đạo Bộ ban hành đầu tháng 11/2026. Tuy nhiên, các giải pháp đang trong quá trình triển khai, cần tiếp tục đẩy nhanh tiến độ làm sạch, đồng bộ dữ liệu để khắc phục tình trạng chậm tiến độ và bảo đảm hiệu quả khai thác, sử dụng.

5.4. Trách nhiệm

Đề nghị Bộ Tư pháp chỉ đạo Cục Hành chính tư pháp phối hợp C06 làm sạch dữ liệu hộ tịch lịch sử còn lại, dự kiến hoàn thành ngày 15/12/2026; thường xuyên rà soát, đối chiếu, cập nhật dữ liệu, xử lý hoặc hướng dẫn người dân giải quyết thông tin khai sinh, tình trạng hôn nhân thiếu, chưa thống nhất trên VNeID. Hoàn thiện Kế hoạch triển khai Chiến dịch đăng ký khai sinh, thu thập dữ liệu khai sinh trên toàn quốc, dự kiến trình Lãnh đạo Bộ **ban hành đầu tháng 11/2026**.

6. Bộ Nông nghiệp và Môi trường

6.1. Kết quả chuyển biến

So với kỳ báo cáo ngày 18/9/2026, đến nay Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ghi nhận chuyển biến về tạo lập, kết nối, đồng bộ dữ liệu của **07/12** CSDL[5], hình thành nền tảng dùng chung cho **07/12** CSDL[6], cụ thể.

- CSDL quốc gia về đất đai đã tạo lập, số hóa khoảng **68 triệu** thửa đất (tăng khoảng **08 triệu** thửa đất); đã đồng bộ khoảng **39 triệu** thửa đất đảm bảo Đúng, Đủ, Sạch, Sống về TTDLQG.

- CSDL trồng trọt, khí tượng thủy văn, báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường thống nhất đồng bộ thêm dữ liệu thành phần, làm giàu CSDL tổng hợp quốc gia phục vụ chỉ đạo, điều hành.

- Đối soát, làm sạch **02/12** CSDL: CSDL quốc gia về đất đai và CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo.

6.2. Tồn tại, hạn chế

---

[5] CSDL quốc gia về đất đai; CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo; CSDL khí tượng thủy văn quốc gia; CSDL về khai thác tài nguyên biển và hải đảo; CSDL viễn thám quốc gia; CSDL môi trường; CSDL báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường.

[6] CSDL quốc gia về đất đai; CSDL hộ nghèo, hộ cận nghèo; CSDL khí tượng thủy văn quốc gia; CSDL nuôi trồng thủy sản; CSDL về khai thác tài nguyên biển và hải đảo; CSDL viễn thám quốc gia; CSDL báo cáo thống kê ngành nông nghiệp và môi trường.

- Còn khoảng **36** triệu thửa đất cần tạo lập dữ liệu, thửa đất đã có dữ liệu cần tiếp tục làm sạch, chuẩn hóa dữ liệu.

- Nhiều CSDL mới đồng bộ một phần, chưa số hóa, làm sạch đầy đủ, gồm các CSDL ngành Nông nghiệp, CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase), CSDL nuôi trồng thủy sản.

- **05/12** CSDL[7] chưa hình thành nền tảng chuyên ngành dùng chung, làm hạn chế khả năng kết nối, khai thác dữ liệu thống nhất trên phạm vi toàn quốc.

- **02** CSDL (CSDL ngành Nông nghiệp, CSDL báo cáo thống kê ngành Nông nghiệp và Môi trường) vẫn chủ yếu được tạo lập thủ công.

6.3. Đánh giá

Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã có chuyển biến trong công tác tạo lập, số hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu; tuy nhiên, tiến độ thực hiện còn chậm, dự kiến đến ngày 30/11/2026, CSDL quốc gia về đất đai có nguy cơ không hoàn thành mục tiêu đồng bộ dữ liệu bảo đảm "Đúng, Đủ, Sạch, Sống" đối với 80% thửa đất trên toàn quốc. Để khắc phục, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đang phối hợp với Bộ Công an rà soát khối lượng công việc, tiến độ thực hiện số hóa dữ liệu đối với 36 triệu thửa đất còn lại nhằm đẩy nhanh tiến độ hoàn thành nhiệm vụ.

Đối với CSDL ngành Nông nghiệp, CSDL trồng trọt, CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase) và CSDL nuôi trồng thủy sản, tiến độ số hóa còn chậm, chưa hoàn thành đối soát, làm sạch dữ liệu, dự kiến không hoàn thành nhiệm vụ trước ngày 30/11/2026. Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã ban hành Quyết định số 3848/QĐ-BNNMT ngày 12/10/2026 quy định Kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu CSDL ngành Nông nghiệp, làm cơ sở triển khai tạo lập dữ liệu; đồng thời đang xây dựng dự thảo Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực thủy sản, kiểm ngư. Tuy nhiên, các giải pháp nêu trên cần tiếp tục được cụ thể hóa, đẩy nhanh tiến độ triển khai để khắc phục những tồn tại về số hóa, làm sạch và đồng bộ dữ liệu, bảo đảm yêu cầu nhiệm vụ được giao.

6.4 Trách nhiệm

Đề nghị Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp Bộ Công an rà soát khối lượng, tiến độ số hóa 36 triệu thửa đất còn lại; đẩy nhanh làm sạch, chuẩn hóa, đồng bộ dữ liệu, hướng tới mục tiêu đồng bộ dữ liệu bảo đảm "Đúng, Đủ, Sạch, Sống" đối với 80% thửa đất trên toàn quốc đến ngày 30/11/2026. Cụ thể hóa việc triển khai Quyết định số 3848/QĐ-BNNMT, tiếp tục hoàn thiện dự thảo Khung kiến trúc dữ liệu, Khung quản trị, quản lý dữ liệu và Từ điển dữ liệu lĩnh vực thủy sản, kiểm ngư; đẩy nhanh số hóa, đối soát, làm sạch các CSDL ngành Nông nghiệp, trồng trọt, nghề cá quốc gia và nuôi trồng thủy sản theo mốc **trước ngày 30/11/2026.**

---

[7] CSDL ngành Nông nghiệp; CSDL môi trường quốc gia; CSDL trồng trọt; CSDL nghề cá quốc gia (Vnfishbase), CSDL nuôi trồng thủy sản.

7. Bộ Tài chính

7.1. Kết quả chuyển biến

Theo Kế hoạch số 02/KH-BCĐTW và Nghị quyết số 11/NQ-CP, Bộ Tài chính được giao **16** CSDL; đã chuyển biến về pháp lý và chuẩn hóa, làm sạch thông tin định danh.

- *Về pháp lý:* CSDL quy hoạch hoàn thiện trường thông tin, trách nhiệm cập nhật theo Thông tư số 22/2026/TT-BTC ngày 17/3/2026 về quy hoạch quốc gia, vùng, tỉnh; còn **02** CSDL chưa hoàn thiện là khu công nghiệp, khu kinh tế và đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài.

- *Về dữ liệu:* CSDL quốc gia về đấu thầu, đăng ký doanh nghiệp đã cập nhật, chuẩn hóa, đồng bộ về CSDL tổng hợp quốc gia, bảo đảm mã định danh, mã số thuế theo nghiệp vụ.

7.2. Tồn tại, hạn chế

02 CSDL chưa có đầy đủ quy định về trường thông tin và trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật.

7.3. Đánh giá nguy cơ

So với kỳ báo cáo ngày 18/9/2026, Bộ Tài chính đã khắc phục tồn tại: **01/03** CSDL hoàn thiện trường thông tin, trách nhiệm tạo lập, cập nhật; **02** CSDL khắc phục mã định danh, mã số thuế. Tuy nhiên, **02/03** CSDL chưa hoàn thiện pháp lý, nguy cơ chậm tích hợp, đồng bộ về Trung tâm dữ liệu quốc gia, cần tiếp tục xử lý. Để khắc phục, Bộ Tài chính đang hoàn thiện dự thảo Quyết định quy định về trường thông tin và trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật thuộc 02 CSDL còn thiếu, dự kiến ban hành trong tháng 10/2026.

7.4 Trách nhiệm

Đề nghị Bộ Tài chính hoàn thiện, ban hành Quyết định quy định trường thông tin và trách nhiệm thu thập, tạo lập, cập nhật đối với CSDL khu công nghiệp, khu kinh tế và CSDL đầu tư nước ngoài, đầu tư ra nước ngoài, dự kiến trong tháng 10/2026. Chỉ đạo Cục Đầu tư nước ngoài triển khai tích hợp các CSDL này về Trung tâm Dữ liệu quốc gia, dự kiến khai thác **trước tháng 12/2026**.

III. Về hạ tầng

1. Kết quả triển khai nền tảng điện toán mây cho Bộ, ngành, địa phương

Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã hoàn thành công tác cấu hình, thiết lập hạ tầng Điện toán đám mây dùng chung phục vụ các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, ngành, địa phương.

Tính đến ngày **21/10/2026**, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã phối hợp tiếp nhận yêu cầu và triển khai hạ tầng cho **06** cơ quan, đơn vị, với tổng số **21 hệ thống thông tin**, cụ thể: (1) Bảo hiểm xã hội Việt Nam (thuộc Bộ Tài chính); (2) Cục Hải quan (thuộc Bộ Tài chính); (3) Cổng Thông tin điện tử Chính phủ (thuộc Văn phòng Chính phủ); (3) Ban Quản lý dự án (thuộc Thanh tra Chính phủ); (4) Trung

tâm Công nghệ thông tin (thuộc Bộ Xây dựng); (5) Phòng Dữ liệu và Chuyển đổi số giáo dục (thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo). Bên cạnh đó, Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã hoàn tất công tác chuẩn bị hạ tầng kỹ thuật, sẵn sàng thực hiện phân bổ tài nguyên phục vụ Vụ Thông tin Báo chí - Bộ Ngoại giao.

Đánh giá: C12 đã chuẩn bị hạ tầng, sẵn sàng tiếp nhận các hệ thống thông tin của bộ, ngành, địa phương. Tuy nhiên, việc đăng ký, thống nhất phương án và tổ chức dịch chuyển hệ thống của các đơn vị còn chậm, tiềm ẩn nguy cơ không hoàn thành nhiệm vụ dịch chuyển hệ thống thông tin về Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 theo Kế hoạch hành động 100 ngày, không bảo đảm tiến độ thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư và Thủ tướng Chính phủ. *(Xin gửi Phụ lục 5 chi tiết kèm theo)*.

Trách nhiệm: Đề nghị các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương rà soát các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý phải dịch chuyển về Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1; phối hợp với C12 thống nhất danh mục, phương án, lộ trình dịch chuyển, xác định rõ đơn vị chủ trì, đầu mối thực hiện và thời hạn hoàn thành từng hệ thống, bảo đảm tiến độ theo Kế hoạch hành động 100 ngày, ***hoàn thành trước ngày 08/11/2026***. Đối với nhiệm vụ đã chậm tiến độ hoặc có nguy cơ không hoàn thành, báo cáo rõ nguyên nhân, trách nhiệm và biện pháp khắc phục. C12 tiếp tục bố trí hạ tầng, phối hợp tổ chức dịch chuyển, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, chỉ đạo

2. Về kênh truyền và cài đặt AgentNode

(1) Đối với các ngân hàng và nền tảng thanh toán: Trung tâm Dữ liệu quốc gia đang phối hợp các đơn vị NAPAS, VPBank, MoMo và VNPay triển khai kéo kênh truyền leasedline về Trung tâm Dữ liệu quốc gia số 1 (Hòa Lạc), riêng kênh của SHB đã hoàn thành kết nối vật lý.

(2) Đối với Bộ, ngành, địa phương: Trung tâm Dữ liệu quốc gia đã triển khai lắp đặt AgentNode và thiết lập luồng kết nối về Trung tâm Dữ liệu quốc gia đối với 18/19 bộ, ngành (còn Văn phòng Chính phủ chưa có nhu cầu triển khai) và 34/34 địa phương.

IV. Tổ chức thực hiện

1. Các bộ, ngành, địa phương, Mobifone, Gtel, VNPT, FPT, DTT, Viettel, Tân Dân, các ngân hàng, trung gian thanh toán, Kho bạc Nhà nước và các đơn vị liên quan căn cứ nội dung Thông báo này khẩn trương tổ chức thực hiện theo phạm vi trách nhiệm.

2. Qua theo dõi, việc thực hiện chế độ báo cáo định kỳ của các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan chưa đồng đều, chưa bảo đảm đầy đủ theo yêu cầu. Đề nghị các bộ, ngành, địa phương và đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện chế độ báo cáo kết quả trước 16 giờ thứ Năm hằng tuần, gửi về Trung tâm Dữ liệu quốc gia. Nội dung báo cáo phải nêu rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, sản phẩm đầu ra, nguyên nhân, trách nhiệm, số ngày quá hạn, phương

án và thời hạn khắc phục; không báo cáo chung chung theo hướng "đang rà soát", "đang phối hợp", "đang xử lý".

3. Trung tâm Dữ liệu quốc gia theo dõi, tổng hợp, đôn đốc, kiểm tra kết quả thực hiện; trường hợp đơn vị chậm thực hiện, xử lý không đạt yêu cầu hoặc tiếp tục tái diễn lỗi, tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ.

Trung tâm Dữ liệu quốc gia thông báo để các cơ quan, đơn vị nắm thông tin, phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:
- TK1, TK5, TK7 (để báo cáo Lãnh đạo BCA);
- C06, C08, A08, V03, V06 (để phối hợp thực hiện);
- Cục Chuyển đổi số-Cơ yếu, Văn phòng TW Đảng;
- Cục Chuyển đổi số Quốc gia; Trung tâm công nghệ thông tin; Cục Thông tin, Thống kê; Văn phòng Bộ - Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cục KSTTHC, Cục Hành Chính Tư pháp, Cục Bổ trợ tư pháp, Văn phòng Bộ, Cục Công nghệ thông tin - Bộ Tư pháp;
- Kho bạc nhà nước; Cục Công nghệ thông tin và Chuyển đổi số; Văn phòng Bộ, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Tập đoàn Điện lực VN - Bộ Tài chính;
- Trung tâm chuyển đổi số Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Văn phòng Bộ-Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch;
- Văn phòng Bộ của Bộ Quốc phòng, Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Trung tâm Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ- Bộ Xây dựng;
- Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số; Văn phòng Bộ - Bộ Công thương;
- Cục Chuyển đổi số; Cục Quản lý đất đai; Văn phòng Bộ - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Trung tâm Chuyển đổi số; Văn phòng Bộ - Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục Công nghệ thông tin của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Toà án nhân dân tối cao;
- Trung tâm thông tin Y tế quốc gia; Cục Quản lý Dược; Cục An toàn thực phẩm; Cục Bảo trợ Xã hội; Văn phòng Bộ - Bộ Y tế;
- Cục Chuyển đổi số - Văn phòng Chính phủ;
- Cục Cơ yếu - Công nghệ thông tin; Văn phòng Bộ - Bộ Ngoại giao;
- Cục Việc làm, Cục người có công (Bộ Nội vụ);
- Doanh nghiệp: DTT, FPT, VIETTEL, VNPT, GTEL, Mobifone, VNPOST, VCB, BIDV, VNPAY (để p/h t/h);
- Văn phòng Uỷ ban nhân dân, Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm phục vụ hành chính công của 34 tỉnh, thành phố;
- Lưu: VT, TTDLQG(P1, P4).

(QR phụ lục kèm theo)

GIÁM ĐỐC

BỘ CÔNG AN
TRUNG TÂM DỮ LIỆU QUỐC GIA

Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Cương